

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HSST
Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Cà Văn Y (tên gọi khác: không), sinh năm: 1996 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Cà Văn D, sinh năm 1964 và bà Cà Thị L (đã chết); Vợ: Tòng Thị N, sinh năm 2000 và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2015, con thứ hai sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử và xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 07/9/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm: 2002 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn T, sinh năm 1982 và bà Lò Thị T, sinh năm 1982; Vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử và xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2023 đến ngày 07/9/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Thuấn, sinh năm 1982. Trú tại Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 28/8/2023 Cà Văn Y đi bộ sang nhà Lò Văn D ở cùng bản P, xã L, huyện Đ chơi. Qua nói chuyện D rủ Y cùng nhau góp tiền đi mua ma túy sử dụng, Y đồng ý đưa cho D 250.000đ. D cầm tiền rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 27U1-110.13 của bố là Lò Văn T điều khiển chở Y đến bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Tại đây, cả hai gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết một gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ chứa chất bột trắng là Heroine và 07 viên nén màu hồng là Methamphetamine với giá 500.000đ. Mua được ma túy Y điều khiển xe chở D về đến khu vực bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác công an xã C phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu: 03 gói nhỏ chứa chất bột trắng nghi là Heroine, 07 viên nén màu hồng nghi là ma túy loại Methamphetamine. Một xe mô tô biển kiểm soát 27U1-110.13.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1346/KL-KTHS, ngày 06/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của các bị cáo là 7,16 gam Heroine và 0,62 gam Methamphetamine. Hoàn lại 6,73 gam Heroine và 0,54 gam Methamphetamine sau giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 20/11/2023 trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27U1-110.13 cho ông Lò Văn T sinh năm 1982. Trú tại Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSĐBD ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn D và Cà Văn Y về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn D và Cà Văn Y về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo mỗi người từ 5 năm 6 tháng đến 5 năm 9 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 6,73 gam Heroine và 0,54 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Lò Văn D và Cà Văn Y bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo cùng khai nhận thống nhất với nhau phù hợp với Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/8/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở

niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định,

Vào ngày 28/8/2023, các bị cáo Lò Văn D và Cà Văn Y có hàng vi tàng trữ 7,16gam Heroine và 0,62 gam Methamphetamine. Căn cứ vào hướng dẫn tính tổng khối lượng các chất ma túy tại Mục I, Phụ lục, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ thì các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với 7,78 gam ma túy (7,16 gam Heroine + 0,62 gam Methamphetamine) và với mục đích tàng trữ để sử dụng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 7,78 gam ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bị nhà nước nghiêm cấm, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm cho hành vi đã gây ra.

Trong vụ án các bị cáo đồng phạm với nhau trong thực hiện hành vi phạm tội và xét thấy bản chất các bị cáo đều nghiện ma túy, cùng nhau bàn bạc góp tiền và đi mua ma túy nên sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện ma túy nên phạm tội như ngày hôm nay. Các bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn T đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do, quá trình điều tra anh T đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án ngày hôm nay. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh Thuận theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 6,73 gam Heroine và 0,54 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 20/11/2023 trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27U1-110.13 cho ông Lò Văn T sinh năm 1982. Trú tại Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là phù hợp, đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo. Hội đồng xét xử cần chấp nhận không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- TuYếu tố: Bị cáo Lò Văn D(tên gọi khác: không) và bị cáo Cà Văn Y(tên gọi khác: không) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn D 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 29/8/2023).

+ Xử phạt bị cáo Cà Văn Y 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 29/8/2023).

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 6,73 gam Heroine và 0,54 gam Methamphetamine còn lại sau giám định. Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 30/11/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ ngày 20/11/2023 trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27U1-110.13 cho ông Lò Văn T, sinh năm 1982. Trú tại Bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga